

Số: 1717/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 08 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán Hạng mục: Trưng bày mỹ thuật, hiện vật lịch sử, tượng đài, phù điêu, tranh hoành tráng và các tác phẩm nghệ thuật tại Nhà trưng bày Bảo tàng Quang Trung và phê duyệt điều chỉnh cơ cấu chi phí trong tổng mức đầu tư dự án đầu tư xây dựng

Dự án: Mở rộng, nâng cấp Bảo tàng Quang Trung

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2373/QĐ-CTUBND ngày 26/10/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình: Mở rộng, nâng cấp Bảo tàng Quang Trung; Quyết định số 2678/QĐ-CTUBND ngày 31/10/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Dự án đầu tư xây dựng công trình: Mở rộng, nâng cấp Bảo tàng Quang Trung; Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án: Mở rộng, nâng cấp Bảo tàng Quang Trung; Quyết định số



4428/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu (phần hạng mục bổ sung: Trưng bày mỹ thuật, hiện vật lịch sử, tượng đài, phù điêu, tranh hoành tráng và các tác phẩm nghệ thuật tại Nhà trưng bày Bảo tàng Quang Trung) thuộc Dự án: Mở rộng, nâng cấp Bảo tàng Quang Trung; Quyết định số 4732/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán phần hạng mục bổ sung: Trưng bày mỹ thuật, hiện vật lịch sử, tượng đài, phù điêu, tranh hoành tráng và các tác phẩm nghệ thuật tại Nhà trưng bày Bảo tàng Quang Trung và điều chỉnh cơ cấu chi phí trong tổng mức đầu tư dự án đầu tư xây dựng Dự án: Mở rộng, nâng cấp Bảo tàng Quang Trung; Quyết định số 4538/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục Nhà căn tin, bán hàng lưu niệm và kè cảnh quan đập tràn mương Văn Phong thuộc dự án Mở rộng, nâng cấp Bảo tàng Quang Trung;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 411/TTr-SVHTT ngày 16/4/2020 (Kèm theo Chứng thư thẩm định giá số 11041/CT-VVFC/BAN6 ngày 04/11/2019 của Công ty CP định giá và dịch vụ tài chính Việt Nam; Văn bản số 595/SXD-QLXDTĐ ngày 30/12/2019 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán và Văn bản số 84/SXD-QLXDTĐ ngày 27/3/2020 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh dự toán chi phí tư vấn kiểm toán và thẩm tra phê duyệt quyết toán hạng mục: Trưng bày mỹ thuật, hiện vật lịch sử, tượng đài, phù điêu, tranh hoành tráng và các tác phẩm nghệ thuật tại Nhà trưng bày Bảo tàng Quang Trung thuộc Dự án: Mở rộng, nâng cấp Bảo tàng Quang Trung).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán toán và phê duyệt điều chỉnh cơ cấu chi phí trong tổng mức đầu tư, phân kỳ đầu tư dự án xây dựng công trình; với các nội dung chủ yếu như sau:

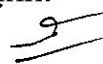
I. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán:

1. Tên công trình: Mở rộng, nâng cấp Bảo tàng Quang Trung.

Hạng mục: Trưng bày mỹ thuật, hiện vật lịch sử, tượng đài, phù điêu, tranh hoành tráng và các tác phẩm nghệ thuật tại Nhà trưng bày Bảo tàng Quang Trung.

2. Địa điểm xây dựng: Bảo tàng Quang Trung, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

3. Chủ đầu tư: Sở Văn hóa và Thể thao Bình Định.



4. Đơn vị lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Liên danh Công ty Cổ phần kiến trúc đô thị Việt Nam (Hà Nội) - Công ty TNHH PCCC Quang Tú (Bình Định).

5. Đơn vị thẩm định giá dự toán: Công ty Cổ phần định giá và dịch vụ tài chính Việt Nam.

6. Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng: Theo các quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành có liên quan.

7. Nội dung và quy mô điều chỉnh, bổ sung:

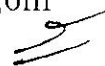
a) Bổ sung các nội dung công việc sau:

** Bổ sung phần mỹ thuật:*

- Bổ sung hệ thống tranh sơn dầu tại hồ non bộ với diện tích 257,265m²
- Tại khu Lễ tân: Bổ sung 07 ảnh ép gỗ kích thước 750x1150mm (chỉnh sửa, in trên chất liệu gỗ laminate, bề mặt cán bóng mờ) và 01 bản đồ, sơ đồ kích thước 1.800x2.400mm (đồ lại toàn bộ nét, chỉnh sửa, in trên chất liệu gỗ laminate, bề mặt cán bóng mờ)
- Tại khu xây dựng đất nước: Bổ sung 02 sơ đồ kích thước 1.150x1.800mm (đồ lại toàn bộ nét, chỉnh sửa, in trên chất liệu gỗ laminate, bề mặt cán bóng mờ)
- Tại khu tiêu diệt chúa Trịnh: Bổ sung 01 bản đồ, sơ đồ kích thước 1.600x1.200mm; 02 bản đồ, sơ đồ kích thước 1.200x1.400mm; 01 bản đồ, sơ đồ kích thước 2.000x1.200mm; 01 bản đồ, sơ đồ kích thước 1.150.800mm (đồ lại toàn bộ nét, chỉnh sửa, in trên chất liệu gỗ laminate, bề mặt cán bóng mờ)
- Tại khu tụ nghĩa 05 và đánh phủ thành Quy Nhơn 06: Bổ sung 01 bản đồ, sơ đồ kích thước 750x1.800 (đồ lại toàn bộ nét, chỉnh sửa, in trên chất liệu gỗ laminate, bề mặt cán bóng mờ)
- Tại khu bối cảnh lịch sử: Bổ sung 01 bản đồ, sơ đồ kích thước 1.200x1.840mm (đồ lại toàn bộ nét, chỉnh sửa, in trên chất liệu gỗ laminate, bề mặt cán bóng mờ).

** Bổ sung phần xây lắp:*

- Ốp gỗ công nghiệp vân gỗ dày 8,3 mm lên đai, vách (khu đại sảnh, lễ tân, bối cảnh lịch sử, nguồn gốc gia tộc, khu tụ nghĩa, đánh thành phủ Quy Nhơn, thành Phú Yên, Gia Định, Rạch Gầm Xoài Mút, Chúa Trịnh, Đại phá Quân Thanh, Xây dựng đất nước, tra cứu) với tổng diện tích 1.614,6m²
- Lắp đặt 04 tủ trưng bày hiện vật với hệ khung xương bằng thép hộp mạ kẽm 20x40x1, ốp bằng gỗ MDF dày 12mm sơn chống ẩm, bề mặt bên ngoài ốp bằng gỗ công nghiệp vân gỗ dày 8,3 mm, kính trắng dày 5 mm, mặt tủ bọc simili với kích thước 1,55x0,85x0,6m và 05 tủ với kích thước 1,2x0,85x0,6m



- Lắp đặt bức trưng bày hiện vật được làm bằng gỗ MDF, bả gỗ, sơn phủ bằng sơn Nhật 3 lớp hoặc bọc vải nhung với kích thước khác nhau, cụ thể: 01 bức kích thước 1,1x0,52x0,115m; 06 bức (0,45x0,85x0,115)m; 08 bức (0,45x0,85x0,08)m; 01 bức (0,5x1,085x0,115)m; 01 bức (1,3x1,75x0,04)m; 01 bức (1,05x1,65x0,08)m; 03 bức (0,6x1,0x0,115)m; 02 bức (0,5x1,15x0,04)m; 01 bức (0,5x1,15x0,115)m; 02 bức (0,45x0,85x0,15)m; 01 bức (0,7x1,0x0,08)m; 01 bức (1,0x1,5x0,08)m; 02 bức (0,75x1,7x0,115)m; 03 bức (0,65x1,05x0,04)m; 02 bức (0,6x1,2x0,08)m; 01 bức (0,5x1,15x0,08)m; 02 bức (1,5x1,15x0,04)m; 02 bức (0,5x1,1x0,04)m; 02 bức (0,5x1,1x0,115)m; 01 bức (0,3x1,5x0,04)m; 01 bức (0,5x0,85x0,04)m; 02 bức (0,65x1,0x0,115)m; 01 bức (0,5x1,5x0,115)m; 01 bức (0,5x1,5x0,08)m; 02 bức (0,65x1,2x0,04)m; 01 bức (0,2x1,05x0,04)m; 01 bức (0,62x1,18x0,45)m; 01 bức (0,53x0,53x0,41)m; 02 bức (0,6x0,6x0,48)m; 03 bức (0,62x1,07x0,47)m; 02 bức (0,7x0,7x0,28)m

- Xây dựng bể đặt 06 khẩu súng thần công; xây bể đặt phù điêu tại khu hồ non bộ và xây bồn hoa tại hồ non bộ

- Lắp đặt 12 ghế bê tông cốt thép, sơn giả gỗ tại khu non bộ

- Lắp đặt cửa kính khung nhôm, sơn giả gỗ với diện tích 24,94m² tại hồ non bộ và tại lan can đại phá quân thanh

- Ốp phào góc 4cm gỗ công nghiệp vân gỗ lên tủ, tranh (đại sảnh; lễ tân; gia tộc; bối cảnh lịch sử; khu tụ nghĩa; thành Quy Nhơn; Phú Yên; Gia Định; Rạch Gầm Xoài Mút; Chúa Nguyễn; Chúa Trịnh; Đại Phá Quân Thanh; Xây dựng đất nước; Quang Trung sống mãi trong lòng dân tộc; tra cứu) với tổng chiều dài 299,66m

- Lắp đặt 01 aptomat 3 pha, cường độ dòng điện 63A, 03 aptomat 1 pha, cường độ dòng điện 50A và 03 aptomat 1 pha, cường độ dòng điện 63A.

** Bổ sung phần thiết bị:*

- Lắp đặt hệ thống camera, đầu ghi hình và tivi led 32 inch để theo dõi tình hình an ninh trật tự

- Xây dựng bộ phim 3D với tựa đề “Tây Sơn tụ nghĩa”

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy: Lắp đặt hệ thống báo cháy tự động, hướng dẫn thoát hiểm, bơm chính với công suất Q=30l/s, h = 60m; bơm dự phòng diesel có thông số tương đương bơm chính; bơm bù áp động cơ điện với thông số Q = 1l/s, h = 70m và một số trang thiết bị hỗ trợ để lắp đặt kết nối trong quá trình sử dụng.

b) Điều chỉnh, bổ sung tăng, giảm một số khối lượng công việc đã được phê duyệt tại Quyết định số 4732/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh:

** Phần mỹ thuật:*

- Khối lượng bổ sung tăng:

+ Tranh sơn dầu (từ 594,21m² lên 618,602m²)



- + Mô hình đắp nổi (từ $148,35\text{m}^2$ lên $178,1\text{m}^2$)
- + Phù điêu composit (từ $54,4\text{m}^2$ lên $83,53\text{m}^2$)
- + Bản text và bản trích, chất liệu Inox mạ đồng vàng, chữ ăn mòn trên Inox màu đỏ (từ $54,11$ lên $54,95\text{m}^2$)
- + Ảnh ép gỗ kt $700 \times 500\text{mm}$, chỉnh sửa, in trên chất liệu gỗ laminate, bề mặt cán bóng mờ (từ 70 ảnh lên 108 ảnh).
- Khối lượng điều chỉnh giảm:
 - + Điều chỉnh giảm tranh gò đồng (từ $178,8\text{m}^2$ xuống $174,66\text{m}^2$)
 - + Điều chỉnh giảm bộ tượng, chất liệu composit (từ 10m^2 xuống còn $9,91\text{m}^2$)
 - + Điều chỉnh giảm Cuốn thư, chất liệu sơn dầu, khung xương thép hộp mạ kẽm $20 \times 40 \times 1$, ốp gỗ MDF dày 12mm (từ $11,5\text{m}^2$ xuống $10,78\text{m}^2$)
 - + Điều chỉnh giảm bản đồ, sơ đồ kt 1200×1500 (đồ lại toàn bộ các nét, chỉnh sửa, in trên chất liệu gỗ laminate, bề mặt cán bóng mờ) từ 02 cái xuống còn 01 cái
 - + Điều chỉnh giảm khung 2 tấm phù điêu gỗ gian đại sảnh (khung gỗ rộng 12cm), từ $29,4\text{m}$ xuống còn $17,2\text{m}$
- Khối lượng điều chỉnh không thực hiện: Bản đồ, sơ đồ (đồ lại toàn bộ các nét, chỉnh sửa, in trên chất liệu gỗ laminate, bề mặt cán bóng mờ) loại kt $800 \times 1800\text{mm}$ (số lượng 01 cái); loại kt $1.200 \times 1.950\text{mm}$ (số lượng 01 cái); loại kt $1.200 \times 1.580\text{mm}$ (số lượng 01 cái); loại kt 800×1.140 (số lượng 01 cái); loại kt 1.200×1.370 (số lượng 01 cái).
- * *Phần xây lắp:*
 - Khối lượng bổ sung tăng:
 - + Hệ khung đai vách bằng thép hộp mạ kẽm ($20 \times 40 \times 1$)mm từ 13,768 tấn lên 13,894 tấn
 - + Hệ khung đai vách bằng thép hộp mạ kẽm $20 \times 40 \times 1\text{mm}$, khung dàn trần thạch cao $30 \times 60 \times 1,4\text{mm}$ từ 17,588 tấn lên 17,714 tấn
 - + Lắp đặt các thanh đứng, thanh xiên, neo liên kết treo khung xương trần thạch cao bằng thép f8 từ 59 bộ lên 62 bộ
 - + Hệ tăng đỡ loại M30 từ 118 cái lên 124 cái
 - + Lắp dựng bằng ván MDF dày $1,2\text{cm}$ và sơn chống ẩm 02 mặt tại các khu phòng từ $3.201,7\text{m}^2$ lên $3.216,79\text{m}^2$
 - + Sơn, bả matít vào bề mặt kệ, trần gỗ đại, bụi, bề từ $742,82\text{m}^2$ lên $767,524\text{m}^2$
 - + Lan can bảo vệ tranh bằng vách kính cường lực dày 10mm (phần vách cong) từ $48,24\text{m}^2$ lên $98,843\text{m}^2$

+ Lắp và bả bột, sơn tấm thạch cao gyproc 9mm, khung xương Vĩnh Tường, từ 1.051m^2 lên 1.079m^2

+ Lắp đặt đèn trang trí âm trần từ 120 bộ lên 123 bộ

+ Lắp đặt đèn rọi lắp trên thanh ray loại 18w từ 24 bộ lên 145 bộ

+ Lắp đặt đèn Led ốp trần 36w từ 27 bộ lên 51 bộ

+ Lắp đặt đèn sự cố từ 11 bộ lên 17 bộ

+ Lắp đặt aptomat loại 1 pha, cường độ dòng điện 32A từ 09 cái lên 12 cái;

+ Lắp đặt hộp nối, hộp phân dây, hộp công tắc, hộp cầu chì, hộp aptomat kích thước $300 \times 400\text{mm}$ từ 09 hộp lên 13 hộp

- Khối lượng điều chỉnh giảm:

+ Ốp sàn gỗ công nghiệp dày 12mm khu đại phá quân thanh từ $84,3\text{m}^2$ xuống còn $48,65\text{m}^2$

+ Nẹp bo viền tranh gò đồng (loại 3cm) từ 715m xuống còn 699m

+ Ốp nẹp chân tường bằng gỗ công nghiệp $9,5 \times 1,5\text{cm}$ tại các khu phòng chức năng từ 471,5m xuống còn 457,74m

+ Ốp nẹp vách kính tại các khu phòng chức năng từ 300,9m xuống còn 272,06m;

+ Bọc simili (giả da) vào mặt tủ tại các khu phòng chức năng từ $89,7\text{m}^2$ xuống còn $34,65\text{m}^2$

+ Lắp dựng vách kính (kính cường lực dày 10mm, khóa tủ, chốt inox, nẹp sập nhôm...) từ $258,5\text{m}^2$ xuống còn $131,9\text{m}^2$

+ Đục mở tường làm cửa từ $19,24\text{m}^2$ xuống còn $14,82\text{m}^2$

+ Lắp phào góc (gỗ công nghiệp rộng 8cm dày 1,5cm) từ 528,7m xuống 452,64m

+ Đục làm lỗ thông gió kt $600 \times 120\text{mm}$, từ 22 cái xuống còn 20 cái

+ Đèn rọi lắp trên thanh ray loại 12w từ 509 bộ xuống còn 308 bộ

+ Lắp đặt thanh ray lắp đèn rọi loại 1m từ 60 cái xuống còn 29 cái

+ Lắp đặt thanh ray lắp đèn rọi loại 1,5m từ 71 cái xuống còn 37 cái

+ Lắp đặt aptomat loại 1 pha, 25A từ 52 cái còn 20 cái.

- Khối lượng giảm không thực hiện:

+ Ốp gỗ công nghiệp vân gỗ dày 12 mm lên đại, vách tại các phòng, khu trung bày với diện tích $1.632,06\text{m}^2$;

+ Sơn dầm, trần, cột, tường trong nhà với diện tích 2.300m^2



+ Các bức trưng bày hiện vật (Gỗ MDF, bả gỗ, sơn phủ bằng sơn Nhật 3 lớp): loại kt 600x550x300mm (số lượng 07 bộ); loại kt 600x550x220mm (số lượng 06 bộ); loại kt 800x550x300mm (số lượng 08 bộ); loại kt 800x550x220mm (số lượng 05 bộ); loại kt 1.200x550x220mm (số lượng 07 bộ); Loại kt 300x300x200mm (số lượng 10 bộ); Loại kt 300x300x300mm (số lượng 08 bộ); loại 900x550x150 (số lượng 10 bộ); loại kt 900x550x250x150 (số lượng 05 bộ)

+ Lắp đặt ổ cắm đơn (số lượng 46 cái)

+ Lắp đặt quạt thông gió KT 300x300 (số lượng 18 cái).

8. Tổng giá trị dự toán sau khi điều chỉnh, bổ sung (làm tròn): 42.295.263.000 đồng (Bốn mươi hai tỷ, hai trăm chín mươi lăm triệu, hai trăm sáu mươi ba ngàn đồng). Cụ thể:

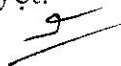
Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục chi phí	Tổng giá trị dự toán phê duyệt tại Quyết định số 4732/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh	Tổng giá trị dự toán phê duyệt điều chỉnh, bổ sung	Giá trị chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)
- Chi phí xây dựng	28.629.914.000	32.772.896.000	4.142.982.000
- Chi phí thiết bị	6.903.907.000	8.112.119.000	1.208.212.000
- Chi phí QLDA	279.445.000	305.780.000	26.335.000
- Chi phí TVĐTXD	822.999.000	779.612.000	-43.387.000
- Chi phí khác	175.603.000	324.856.000	149.253.000
- Chi phí dự phòng	2.045.077.000	0	-2.045.077.000
Tổng cộng	38.856.945.000	42.295.263.000	3.438.318.000

9. Các nội dung khác:

- Vẫn giữ nguyên và tổ chức thực hiện theo Quyết định số 4732/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung liên quan theo kết quả thẩm định hạng mục của Sở Xây dựng tại Văn bản số 595/SXD-QLXDTĐ ngày 30/12/2019 và Văn bản số 84/SXD-QLXDTĐ ngày 27/3/2020; cân đối giá trị dự toán và các khoản mục chi phí của hạng mục đảm bảo không vượt giá trị tổng mức đầu tư đã được UBND tỉnh phê duyệt.



II. Phê duyệt điều chỉnh cơ cấu chi phí trong tổng mức đầu tư dự án và điều chỉnh phân kỳ đầu tư:

1. Tổng mức đầu tư: 211.611.000.000 đồng (không thay đổi, đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4538/QĐ-UBND ngày 04/12/2019).

2. Điều chỉnh cơ cấu chi phí trong tổng mức đầu tư và phân kỳ dự án:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư của dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4538/QĐ-UBND ngày 04/12/2019	Phê duyệt điều chỉnh cơ cấu chi phí trong tổng mức đầu tư	Phê duyệt điều chỉnh phân kỳ kinh phí đầu tư	
			Kinh phí đầu tư giai đoạn 1 (năm 2013-2020)	Kinh phí đầu tư giai đoạn 2 (sau năm 2020)
Chi phí xây dựng	161.522.698.000	152.589.905.000	145.945.332.000	6.644.571.000
Chi phí thiết bị	20.000.000.000	20.000.000.000	8.112.119.000	11.887.881.000
Chi phí QLDA	2.185.157.000	1.944.207.000	1.846.864.000	97.343.000
Chi phí TV ĐTXD	7.889.989.000	7.907.027.000	7.324.837.000	582.191.000
Chi phí khác	1.242.532.000	1.987.371.000	1.505.943.000	481.428.000
Chi phí BT, GPMB	3.426.214.000	3.426.214.000	3.426.214.000	0
Chi phí dự phòng	15.344.410.000	23.756.276.000	21.265.830.000	2.490.447.000
Tổng cộng	211.611.000.000	211.611.000.000	189.427.139.000	22.183.861.000

3. Các nội dung khác: Vẫn giữ nguyên và tổ chức thực hiện theo Quyết định số 4428/QĐ-UBND ngày 14/12/2018, Quyết định số 4732/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 và Quyết định số 4538/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 của UBND tỉnh.

Điều 2. Chủ đầu tư tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý hoạt động kỹ thuật và đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 4428/QĐ-UBND ngày 14/12/2018, Quyết định số 4732/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 và Quyết định số 4538/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 của UBND tỉnh.



Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Văn hóa và Thể thao, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT VX;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K5. B

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

